

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày 18-7-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Khang

Bà Phạm Thị Thao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực
3 - Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3
năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số 1053/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025 và Quyết
định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025, giữa các
đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Duy A; nơi cư trú: Số G Đ, phường Đ, quận N, thành
phố Hải Phòng (nay là số G Đ, phường G, thành phố Hải Phòng). Vắng mặt và có
đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Thanh P; nơi cư trú: Số G Đ, phường Đ, quận N, thành
phố Hải Phòng (nay là số G Đ, phường G, thành phố Hải Phòng). Vắng mặt không
có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – anh Vũ Duy A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Thanh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng (nay là phường G, thành phố Hải Phòng) vào ngày 02/10/2018. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không thống nhất trong cuộc sống hàng ngày dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng từ khi có con chung. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải và hàn gắn nhưng đều không được. Gia đình đã khuyên bảo, hòa giải nhưng không thành mà ngày càng trầm trọng, căng thẳng. Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị Thanh P.

Về con chung: Anh và chị Lê Thị Thanh P có một con chung là: Vũ Duy P1, sinh ngày 10/5/2019, hiện nay đang ở cùng với chị Lê Thị Thanh P. Ly hôn, anh đề nghị để chị Lê Thị Thanh P nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh xin tự giải quyết với chị Lê Thị Thanh P, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn – chị Lê Thị Thanh P:

Tòa án nhân dân khu vực 3 - thành phố Hải Phòng (trước là Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng) đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Lê Thị Thanh P theo đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, chị Lê Thị Thanh P không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Duy A.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về điều luật áp dụng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Vũ Duy A: Xử cho anh Vũ Duy A ly hôn với chị Lê Thị Thanh P. Về con chung: Giao con chung là Vũ Duy P1, sinh ngày 10/5/2019 cho chị Lê Thị Thanh P nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: **Anh Vũ Duy A xin tự giải quyết với chị Lê Thị Thanh P về việc cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Lê Thị Thanh P không có ý kiến gì về cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.** Về tài sản chung: Anh Vũ Duy A không yêu cầu Tòa án giải quyết và chị Lê Thị Thanh P không có ý kiến gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Duy A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn, nguyên đơn và bị đơn đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường G, thành phố Hải Phòng (trước là phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng). Như vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng này là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là anh Vũ Duy A và bị đơn là chị Lê Thị Thanh P đều vắng mặt. Anh Vũ Duy A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị Lê Thị Thanh P vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng tiến hành xét xử vắng các đương sự.

- Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Anh Vũ Duy A và chị Lê Thị Thanh P xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng (nay là phường G, thành phố Hải Phòng) vào ngày 02/10/2018, theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đặc biệt trở lên trầm trọng kể từ khi có con chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải song không đạt kết quả. Vợ chồng không quan tâm đến nhau và sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh Vũ Duy A và chị Lê Thị Thanh P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Duy A, xử cho anh Vũ Duy A ly hôn với chị Lê Thị Thanh P.

[4] Về con chung: Anh Vũ Duy A và chị Lê Thị Thanh P có một con chung là Vũ Duy P1, sinh ngày 10/5/2019. Hội đồng xét xử, xét thấy: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Anh Vũ Duy A đề nghị để chị Lê Thị Thanh P nuôi con chung, chị Lê Thị Thanh P không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Hiện nay con chung đang ở với chị Lê Thị Thanh P. Mặt khác, con chung còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ và chị Lê Thị Thanh P có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do đó để đảm bảo quyền lợi của con chung, cần giao con chung cho chị Lê Thị Thanh P nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ Duy A xin tự giải quyết với chị Lê Thị Thanh P, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Lê Thị Thanh P không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Vũ Duy A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Lê Thị Thanh P không có ý kiến gì về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Duy A là nguyên đơn nên anh Vũ Duy A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Duy A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Duy A ly hôn chị Lê Thị Thanh P.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Vũ Duy P1, sinh ngày 10/5/2019 cho chị Lê Thị Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ Duy A xin tự giải quyết với chị Lê Thị Thanh P, chị Lê Thị Thanh P không có ý kiến gì về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Vũ Duy A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Lê Thị Thanh P không có ý kiến gì về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự: Anh Vũ Duy A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011727 ngày 13 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3). Anh Vũ Duy A đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Vũ Duy A, chị Lê Thị Thanh P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 3 – Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng (Phòng thi hành án dân sự khu vực 3);
- UBND phường Đằng Giang (nay là phường Gia Viên), thành phố Hải Phòng) (GCNKH số 85/2018 ngày 02/10/2018);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hằng

